

PHỤ LỤC SỐ 8
GIÁ ĐẤT NĂM 2014 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THÔNG NÔNG
(Kèm theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT

1. Bảng giá đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại thị trấn

Đơn vị tính: đồng/m²

Đô thị	Loại đường phố	Vị trí			
		1	2	3	4
Thị trấn	II	1.096.000	523.000	261.000	130.000
	III	762.000	381.000	190.000	95.000
	IV	546.000	273.000	136.000	67.000
	V	393.000	196.000	97.000	56.000

2. Bảng giá đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Khu vực	Vị trí			
			1	2	3	4
1	Loại 2	Khu vực 1	210.000	105.000	52.000	42.000
		Khu vực 2	118.000	59.000	44.000	35.000
		Khu vực 3	68.000	40.000	30.000	25.000
2	Loại 3	Khu vực 1	68.000	40.000	30.000	25.000
		Khu vực 2	45.000	30.000	25.000	20.000
		Khu vực 3	30.000	25.000	20.000	18.000

3. Bảng giá đất chuyên trồng lúa nước hai vụ

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	65.000	48.000	34.000
		Vùng 2	50.000	38.000	26.000
		Vùng 3	38.000	29.000	20.000
2	Loại 2	Vùng 1	48.000	36.000	25.000
		Vùng 2	36.000	28.000	19.000
		Vùng 3	28.000	20.000	14.000
3	Loại 3	Vùng 1	28.000	20.000	14.000
		Vùng 2	20.000	16.000	11.000
		Vùng 3	16.000	12.000	8.500

- Trường hợp thửa đất chuyên trồng rau và đất chuyên trồng hoa thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng này.

4. Bảng giá đất trồng một vụ lúa và một vụ màu/năm

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	59.000	44.000	31.000
		Vùng 2	46.000	35.000	24.000
		Vùng 3	35.000	26.000	19.000
2	Loại 2	Vùng 1	44.000	33.000	23.000
		Vùng 2	33.000	25.000	18.000
		Vùng 3	25.000	19.000	13.000
3	Loại 3	Vùng 1	25.000	19.000	13.000
		Vùng 2	19.000	14.000	10.000
		Vùng 3	14.000	11.000	7.500

- Trường hợp thửa đất ruộng bậc thang trên sườn đồi thì giá đất được tính bằng 0,9 lần.

- Trường hợp thửa đất chuyển sang trồng mía thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng giá này.

5. Bảng giá đất trồng cây hàng năm khác

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	54.000	40.000	28.000
		Vùng 2	42.000	32.000	22.000
		Vùng 3	32.000	24.000	17.000
2	Loại 2	Vùng 1	40.000	30.000	21.000
		Vùng 2	30.000	23.000	16.000
		Vùng 3	23.000	17.000	12.000
3	Loại 3	Vùng 1	23.000	17.000	12.000
		Vùng 2	17.000	13.000	9.000
		Vùng 3	13.000	10.000	7.000

- Trường hợp thửa đất trồng một vụ lúa thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng giá này.

- Trường hợp đất trồng cây hàng năm khác có địa hình dốc >15⁰ thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

6. Bảng giá đất trồng cây lâu năm

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	52.000	38.000	27.000
		Vùng 2	40.000	30.000	21.000
		Vùng 3	30.000	22.000	16.000

2	Loại 2	Vùng 1	38.000	28.000	20.000
		Vùng 2	28.000	21.000	15.000
		Vùng 3	21.000	16.000	11.000
3	Loại 3	Vùng 1	21.000	16.000	11.000
		Vùng 2	16.000	12.000	8.000
		Vùng 3	12.000	9.000	7.000

- Trường hợp thửa đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc > 15° thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất tính bằng 0,5 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình bằng phẳng trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

7. Bảng giá đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vị trí		
		1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	7.500	4.500	2.200
2	Loại 2	5.400	3.500	1.700
3	Loại 3	4.000	2.600	1.200

8. Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	37.000	32.000	22.000
		Vùng 2	32.000	28.000	20.000
		Vùng 3	28.000	22.000	16.000
2	Loại 2	Vùng 1	32.000	28.000	20.000
		Vùng 2	28.000	22.000	16.000
		Vùng 3	22.000	16.000	11.000
3	Loại 3	Vùng 1	22.000	16.000	11.000
		Vùng 2	16.000	12.000	9.000
		Vùng 3	12.000	10.000	7.000

9. Giá đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư thị trấn (trừ đất lâm nghiệp)

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Thị trấn	Vùng 1	68.000	49.000	35.000
		Vùng 2	52.000	39.000	27.000
		Vùng 3	39.000	29.000	21.000

- Trường hợp thửa đất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm có địa hình dốc $> 15^\circ$ thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất tính bằng 0,5 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình bằng phẳng trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

10. Giá đất để tính tiền thuê đất với Nhà nước và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất khai thác khoáng sản được quy định chung: 80.000 đồng/m².

B. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ, KHU VỰC, VÙNG VÀ VỊ TRÍ ĐẤT

I. THỊ TRẤN THÔNG NÔNG

Bao gồm 4 loại đường phố từ II đến V.

1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở

1.1. Đường phố loại II

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường tránh sau chợ điểm đầu nối với đường 204 tại Km50 (Cao Bằng - Cần Yên) điểm cuối tại Km0+200 (nối đường Thông Nông - Lương Can);

- Đoạn từ ngã ba Viện Kiểm Sát theo đường đi xã Ngọc Động đến cầu Lũng Vịt;

- Đoạn đường từ ngã ba gốc cây đa đến nương thủy lợi (trụ sở Hạt Kiểm lâm);

- Đoạn đường từ ngã ba gốc cây đa đến cổng trụ sở Công an huyện;

- Đoạn đường từ ngã ba gốc cây đa theo hướng đi xã Lương Can đến hết đất nhà ở của ông Hoàng Văn Vương (xóm Đoàn Kết);

- Đất khu dân cư mặt tiền xung quanh chợ.

a) Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của đường phố loại II.

b) Vị trí 2: Đất mặt tiền của đường nhánh, ngõ > 3 m mà xe ô tô đi lại được.

c) Vị trí 3: Đất đường nhánh, ngõ có chiều rộng > 1 m xe máy đi lại được.

d) Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại.

1.2. Đường phố loại III

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ nương thủy lợi (trụ sở Hạt Kiểm lâm) theo đường 204 đến hết đất ở xóm Nà Cáy;

- Đoạn từ công trụ sở Công an huyện theo đường 204 đến Nhà bia tưởng niệm;

- Đoạn từ ngã ba đi xã Thanh Long đến cầu Keng Thốc;

- Đường vào Trường tiểu học Thị trấn điểm đầu nối với đường đi Lương Can, điểm cuối nối với nhánh 5 của Quy hoạch thị trấn (hết tường rào của Trường tiểu học thị trấn);

- Đoạn từ ngã ba đường 204 theo đường vào trụ sở Huyện ủy lên đến công Huyện ủy.

a) Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của đường phố loại III.

b) Vị trí 2:

- Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ ngã ba theo đường rẽ đi xóm Lũng Quang đến chân dốc Lũng Quang;

- Các vị trí đất mặt tiền của đường nhánh, ngõ > 3 m mà xe ô tô đi lại được.

c) Vị trí 3: Đất đường nhánh, ngõ có chiều rộng > 1 m mà xe máy đi lại được.

d) Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại.

1.3. Đường phố loại IV

Bao gồm các đoạn đường sau:

Đoạn đường từ nhà bà Triệu Thị Khoa (tiếp giáp nhà ông Hoàng Văn Vương xóm Đoàn Kết) theo đường đi xã Lương Can đến hết đất nhà ở ông Hoàng Văn nhất (xóm Liên Cơ).

a) Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của đường phố loại IV.

b) Vị trí 3:

- Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ đầu cầu Lũng Vịt theo đường đi Lũng Quang đến hết đất ở xóm Lũng Quang;

- Đoạn đường từ đầu cầu Lũng Vịt theo đường đi Ngọc Động đến hết địa phận thị trấn;

- Các vị trí đất của đường nhánh, ngõ có chiều rộng > 1 m mà xe máy đi lại được;

- Đoạn đường giao thông nông thôn Lũng Pảng – Lũng Hính, điểm đầu từ nhà văn hóa xóm Lũng Pảng, điểm cuối đến nhà ông Hoàng Văn Thìn xóm Lũng Hính;

- Đoạn vào cầu Pác Ca đi xóm Lũng Đầy, điểm đầu rẽ từ KM 01 đường thị trấn - Trụ sở xã Ngọc Động, điểm cuối đến nhà ông Dương Văn Sinh, xóm Lũng Đầy.

c) Vị trí 4: Các vị trí đất còn lại.

1.4. Đường phố loại V

Đoạn đường từ tiếp giáp thửa đất nhà ở ông Hoàng Văn Nhất (xóm Liên Cơ) theo đường đi xã Lương Can đến hết địa giới thị trấn (giáp xã Lương Can).

2. Phân vùng đất nông nghiệp

2.1. Vùng 1

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường tránh sau chợ điểm đầu nối với đường 204 tại Km 50 (Cao Bằng - Cần Yên) điểm cuối tại Km0+200 (nối đường Thông Nông – Lương Can);

- Các thửa đất nông nghiệp dọc theo đường từ ngã ba Viện Kiểm Sát theo đường đi xã Ngọc Động đến cầu Lũng Vịt;

- Đoạn đường từ ngã ba gốc cây đa theo đường 204 đến đầu cầu Cốc Ca;

- Đoạn đường từ ngã ba gốc cây đa theo đường 204 đến công trụ sở Công an huyện;

- Đường vào Trường tiểu học Thị trấn điểm đầu nối với đường đi Lương Can, điểm cuối nối với nhánh 5 của Quy hoạch thị trấn (hết tường rào của Trường tiểu học thị trấn);

- Đoạn đường từ ngã ba gốc cây đa theo hướng đi xã Lương Can đến hết đất nhà ở của ông Hoàng Văn Vương (xóm Đoàn Kết);

- Các thửa đất liền kề khu dân cư xung quanh chợ;

- Đoạn đường từ ngã ba đường đi Thanh Long đến chân dốc Keng Thốc.

2.2. Vùng 2

- Đoạn đường từ đầu cầu Cốc Ca theo đường 204 đến hết địa phận thị trấn;

- Đoạn đường từ công trụ sở Công an huyện theo đường 204 đến Nhà bia tưởng niệm;

- Đoạn đường từ tiếp giáp thửa đất nhà ở ông Hoàng Văn Nhất (xóm Liên Cơ) theo đường đi xã Lương Can đến hết địa giới thị trấn (giáp xã Lương Can).

2.3. Vùng 3

- Đoạn đường giao thông nông thôn Lũng Pảng - Lũng Hính, điểm đầu từ nhà văn hóa xóm Lũng Pảng, điểm cuối đến nhà ông Hoàng Văn Thìn xóm Lũng Hính.

- Đoạn vào cầu Pác Ca đi xóm Lũng Đầy, điểm đầu rẽ từ KM 01 đường thị trấn - Trụ sở xã Ngọc Động, điểm cuối đến nhà ông Dương Văn Sinh, xóm Lũng Đầy.

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại trên địa bàn thị trấn.

II. CÁC XÃ THUỘC HUYỆN THÔNG NÔNG

Bao gồm các xã loại 2 và xã loại 3.

CÁC XÃ LOẠI 2:

1. Xã Cần Yên

1.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

- Đoạn đường từ đầu cầu Bản Ngảm theo đường 204 đến chợ.
- Đoạn đường từ đầu cầu Tả Chia theo đường 204 đến ngã ba đường lên Đồn biên phòng 145;

Đất khu dân cư xung quanh chợ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền xung quanh chợ.

b) Khu vực 2

+ Vị trí:

Các vị trí mặt tiền của đoạn đường theo đường 204 từ đầu cầu treo Dẻ Coóc đến mốc 626;

- Đoạn đường từ cầu Dẻ Coóc theo đường 204 đến đầu cầu Bản Ngảm;
 - Đoạn đường từ Chợ theo đường 204 đến đầu cầu Tả Chia;
 - Đoạn từ ngã ba lên đồn biên phòng 145 theo đường 204 đến mốc 626.
- + Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:
- Đoạn từ ngã ba Tả Chia theo đường đi xã Cần Nông đến nhà ông Nông Văn Đâu;
 - Đoạn đường từ ngã ba đường 204 rẽ vào đến Bản Ngảm;
 - Đoạn đường từ đường 204 rẽ đi xã Vị Quang đến đầu cầu Nà Thịn;
 - Đoạn đường từ đầu xóm Lũng Khuông theo đường Cần Yên - Vị Quang đến hết địa phận xã Cần Yên (giáp xã Vị Quang);
 - Đoạn đường rẽ từ đường 204 đến cầu Nà Pàng.

c) Khu vực 3

Các khu vực đất còn lại của xã

1.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

- Đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường từ cầu Bản Ngảm theo đường 204 đến ngã ba đường lên Đồn biên phòng 145;
- Đoạn đường từ ngã ba Tả Chia theo đường đi xã Cần Nông đến hết nhà ông Nông Văn Đâu.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ cầu Dẻ Cóc theo đường 204 đến mốc 626;

- Đoạn đường từ tiếp giáp xã Lương Thông theo đường 204 đến đầu cầu Dẻ Coóc;

- Đoạn đường từ ngã ba lên đôn Biên phòng 145 đến Trạm Biên phòng Nà Quân;

- Đoạn đường từ trường tiểu học Bó Rằng theo đường 204 đến mốc 626;

- Đoạn đường từ tiếp giáp xã Lương Thông theo đường 204 đến đầu cầu Bản Ngắm;

- Đoạn từ ngã ba đường 204 rẽ đi theo đường đi xã Vị Quang đến cầu Nà Thín.

c) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại của xã.

2. Xã Đa Thông

2.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ đầu cầu treo Nà Rào theo đường 204 đến chân dốc ngã ba nhà ông Nông Minh Mấy (chân dốc Kéo Bó Đin).

b, Khu vực 2

+ Vị trí 1:

- Đoạn đường từ ngã ba đường 204 theo đường giao thông nông thôn Đà Sa - Đà Khau - Bác Đại đến hết nhà ông Lộc Văn Dụng (xóm Bác Đại);

- Đoạn chân dốc Kéo Bó Đin - Nà Pài theo đường 204 đến chân dốc Kéo Hái.

+ Vị trí 2: Đất mặt tiền đoạn đường từ ngã ba đường 204 theo đường giao thông nông thôn Đà Sa - Nà Riềng- Nà Khau đến hết đường ô tô đi lại được.

b) Khu vực 3

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ địa giới xã Đa Thông (tiếp giáp thị trấn Thông Nông) theo đường 204 đến đầu cầu treo N□ R□o;

- Đoạn đường chân dốc Kéo Bó Đin - Nà Pài đến chân dốc Kéo Hái;

- Đoạn đường từ đỉnh đèo Mã Quỳnh đến giáp ranh địa giới huyện Hoà An.

2.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ ngã ba đường 204 theo đường giao thông nông thôn Đà Sa Đà Khau - Bác Đại đến hết nhà ông Lộc Văn Dụng (xóm Bác Đại);

- Đoạn đường từ đầu cầu treo Nà Rào theo đường 204 đến chân dốc ngã ba nhà ông Nông Minh Mấy (dốc Kéo Bó Đìn);

- Đoạn đường từ ngã ba đường 204 theo đường giao thông nông thôn Đà Sa - Nà Giềng - Nà Khau đến hết đường ô tô đi lại được.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi hai bên đường của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ chân dốc Kéo Bó Đìn - Nà Pài đến chân dốc Kéo Hái.

c) Vùng 3

- Thuộc phạm vi đoạn đường từ tiếp giáp thị trấn Thông Nông theo đường 204 đến hết địa phận xã Đa Thông (giáp xã Dân Chủ, huyện Hoà An);

- Các khu vực đất nông nghiệp còn lại của xã.

3. Xã Lương Thông

3.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ chân dốc Kéo Hái (nhà ông Trương Văn Lễ) theo đường 204 đến hết đất nhà ở ông Lãnh Văn An (xóm Bản Giế);

- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ xuống cầu treo đi xóm Đông Chia theo đường 204 đến cổng Trường Tiểu học, Trung học Cơ sở xã Lương Thông;

- Đất xung quanh chợ Lương Thông.

b) Khu vực 2

+ Vị trí 1:

Đoạn đường từ thửa đất tiếp giáp nhà ông Lãnh Văn An (xóm Bản Giế) theo

đường 204 đến hết địa phận xã Lương Thông (giáp xã Cần Yên);

- Đoạn đường từ chân dốc Kéo Hái (nhà ông Trương Văn Lễ, xóm bản Rịch) theo đường 204 đến hết địa giới xã Lương Thông (giáp xã Đa Thông);

- Đoạn rẽ từ đường 204 đi xóm Nà Tôm đến hết đường ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ xuống cầu treo đi xóm Đông Chia theo đường 204 đến hết địa giới xã Lương Thông (giáp xã Đa Thông);

- Đoạn đường từ đường rẽ đi vào xóm Lũng Pèo đến hết đường ô tô đi lại được;

- Đoạn đường giao thông nông thôn điem đầu tiếp giáp với đường 204 ngã ba Kéo Hái đi xóm Lũng Rịch, Lũng Đầy đến xóm Tả Bốc và hết đường ô tô đi lại được.

3.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

- Các thửa đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường đoạn đường từ chân dốc Kéo Hái theo đường 204 đến hết địa phận xã Lương Thông (giáp xã Cần Yên);

- Đoạn đường từ chân dốc Kéo Hái (nhà ông Trương Văn Lễ) theo đường 204 đến hết đất nhà ở ông Lãnh Văn An (xóm Bản Giế);

- Các thửa đất nông nghiệp xung quanh chợ xã.

b) Vùng 2

Các thửa đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường rẽ từ đường 204 theo đường đi Nà Tôm đến xóm Nà Tôm hết đường ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ thửa đất tiếp giáp nhà ông Lãnh Văn An (xóm Bản Giế) theo đường 204 đến hết địa phận xã Lương Thông (giáp xã Cần Yên);

- Đoạn đường từ chân dốc Kéo Hái (nhà ông Trương Văn Lễ) theo đường 204 đến hết địa giới xã Lương Thông (giáp xã Đa Thông);

- Đoạn rẽ từ đường 204 đi xóm Nà Tôm đến hết đường ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ đường rẽ đi vào xóm Lũng Pèo đến hết đường ô tô đi lại được;

- Đoạn đường giao thông nông thôn điểm đầu tiếp giáp với đường 204 ngã ba Kéo Hái đi xóm Lũng Rịch, Lũng Đầy đến xóm Tả Bốc.

c, Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại của xã.

CÁC XÃ LOẠI 3:

1. Xã Lương Can

1.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ đường rẽ vào xóm Nà Sai theo đường Lương Can - Trương Lương đến Pác Kéo xóm Dẻ Vai.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường rẽ từ đường Lương Can - Trương Lương đến xóm Nà Pia;

- Đoạn đường rẽ vào Nà Tậu đến nhà ông Hoàng Văn Lực;

- Đoạn đường từ cầu bê tông đến nhà bà Triệu Thị Nga (xóm Gạm Dầu);

- Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Nông Văn Ngọc đến Nhà văn hóa xóm Nà Việt;

- Đoạn đường từ Ngã ba xóm Gạm Dầu đi Rộng Thốc đến hết đường ô tô đi lại được.

1.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Các thửa đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường từ đường rẽ vào xóm Nà Sai theo đường Lương Can - Trương Lương đến Pác Kéo xóm Dẻ Vai.

b) Vùng 2

Các thửa đất 2 bên đường của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường rẽ từ đường Lương Can -Trương Lương đến xóm Nà Pia;
- Đoạn đường rẽ vào Nà Tậu đến nhà ông Hoàng Văn Lực (Nà Tậu);
- Đoạn đường từ cầu bê tông đến nhà bà Triệu Thị Nga (xóm Gạm Dầu);
- Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Nông Văn Ngọc đến Nhà văn hóa xóm Nà Việt hết đường ô tô đi lại được;
- Đoạn đường từ Ngã ba xóm Gạm Dầu đi Rộng Thộc đến hết đường ô tô đi lại được.

c) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại.

2. Xã Vị Quang

2.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường sau.

- Đoạn đường từ trạm y tế xã theo đường liên huyện đến xóm Pác Khuổi;
- Đoạn từ cầu Pác Khuổi theo đường liên huyện đến chân dốc Phia Búng;
- Đoạn đường từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến trạm y tế xã;

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ chân dốc Bản Đâu theo đường tuần tra biên giới đến chân dốc Phia Vàng;
- Đoạn đường từ chân dốc Phia Búng theo đường liên huyện đến hết địa phận xã Vị Quang (giáp xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng);
- Đoạn đường từ Phia Vàng theo đường giao thông nông thôn đến cầu Nà Gà Phia Búng.

b) Khu vực 2

+ Vị trí 1:

Các vị trí mặt tiền đoạn từ đầu cầu xóm Pác Khuổi theo đường liên huyện đi xã Cần Yên đến hết địa phận xã Vị Quang (giáp xã Cần Yên).

c) khu vực 3: Các vị trí đất còn lại của xã.

2.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

- Đoạn đường từ trạm y tế xã theo đường liên huyện đến xóm Pác Khuổi;

- Đoạn từ cầu Pác Khuổi theo đường liên huyện đến chân dốc Phia Búng;
- Đoạn đường từ Ủy ban nhân dân xã đến trạm Y tế xã;
- Các thửa đất thuộc phạm vi 2 bên đường đoạn đường từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến chân dốc xóm Pác Khuổi;
- Đoạn đường từ Phia Vảng theo đường giao thông nông thôn đến cầu Nà Gà Phia Búng.
- + Vị trí 2: Các thửa đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường đoạn đường từ cầu Bản Đâu theo đường tuần tra biên giới đến chân dốc xóm Phia Búng.

b) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại.

3. Xã Ngọc Động

3.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

Khu vực 1:

+ Vị trí 1:

- Đất mặt tiền đoạn từ chân dốc kéo Lũng Páng đến cầu Vằng Tó.
- Đoạn đường từ nhà bà Lăng Thị Hà theo đường đi xã Thanh Long đến đường rẽ vào Trường Tiểu học Lũng Nhùng.

+ Vị trí 2:

- Đoạn đường từ ngã ba xóm Tàn Tó đến phân trường xóm Mản Thượng Hạ;
- Đất mặt tiền đoạn đường dưới chân dốc Bó Loỏng đến chân dốc Keng Choong;

- Đoạn từ xóm Nặm Ngựa theo đường đi xã Yên Sơn đến hết địa phận xã Ngọc Động.

+ Vị trí 3:

- Đoạn đường từ đường rẽ đi xóm Lũng Vằn đến hết đường đi xóm Tấn Hâu;
- Đoạn đường từ cầu Vằng Tó đến hết xóm Lũng Tó.

3.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) vùng 1

Đất nông nghiệp thuộc đoạn đường từ dưới chân dốc kéo Lũng Páng (giáp thị trấn Thông Nông) theo đường đi Trụ sở Ủy ban nhân xã đến cầu Vằng Tó.

b) Vùng 2

- Đoạn đường từ ngã ba xóm Tàn Tó đến phân trường xóm Mản Thượng Hạ;

- Đoạn từ đường rẽ đi xóm Lũng Vân đến hết đường đi xóm Tấn Hâu;
- Đoạn đường từ cầu Vằng Tó đến hết xóm Lũng Tó;
- Đoạn đường dưới chân dốc Bó Loỏng theo đường thị trấn - Thanh Long đến chân dốc Keng Choong và đoạn từ xóm Nậm Ngùa theo đường đi xã Yên Sơn đến hết địa phận xã Ngọc Động.

c) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại.

4. Xã Yên Sơn

4.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

+ Vị trí 1:

Đất mặt tiền đoạn từ ngã ba Cốc Rầy đến đường rẽ vào trường mầm non xóm Choọc Mòn.

+ Vị trí 2: Vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ ngã ba Cốc Rầy đi xóm Khao Hạ, Khao Thượng đến hết địa phận xã Yên Sơn (giáp xóm Nậm Ngùa);
- Đoạn đường từ xóm Choọc Mòn đến xóm Bó Rọc.

b) Khu vực 2

+ Vị trí 1: Đoạn đường từ trường mầm non xóm Choọc Mò đến xóm Cốc Lũng;

- Từ đường rẽ Trụ sở cũ xã Yên Sơn đi xóm Nậm Cốp đến hết đường ô tô đi lại được.

c) Khu vực 3

Các vị trí đất còn lại của xã.

4.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

- Đoạn đường từ tiếp giáp xã Thanh Long theo đường vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến xóm Cốc Lũng (hết đường ô tô đi lại được);
- Vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ ngã ba Cốc Rầy đến đường rẽ vào trường mầm non xóm Choọc Mò;

b) Vùng 2

- Đoạn đường từ ngã ba Cốc Rầy đi xóm Khao Hạ, Khao Thượng đến hết địa phận xã Yên Sơn (giáp xóm Nậm Ngùa);

- Từ đường rẽ Trụ sở cũ xã Yên Sơn – xóm Nậm Cốp đến hết đường ô tô đi lại được.

b) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại.

5. Xã Thanh Long

5.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền khu dân cư xung quanh chợ.

b) Khu vực 2

+ Vị trí 1:

- Vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ chân dốc Bản Đâu đến Kéo Chả;

- Đoạn đường từ ngã ba Gòi Phát theo đường đi xã Triệu Nguyên đến hết địa phận xã Thanh Long (giáp xã Triệu Nguyên huyện Nguyên Bình).

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ Nà Hâu theo đường đi xã Yên Sơn đến hết địa phận xã Thanh Long (giáp xã Yên Sơn);

- Đoạn đường từ ngã ba Cốc Gạch đến phân trường Tân Phung.

5.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi hai bên đường đoạn đường từ chân dốc Cốc Gạch (xóm Bản Đâu) theo đường đi xã Bình Lãng đến cầu Thanh Long 2.

b) Vùng 2

- Đoạn từ ngã ba Gòi Phát theo đường đi xã Triệu Nguyên đến hết địa phận xã Thanh Long (giáp xã Triệu Nguyên huyện Nguyên Bình);

- Đoạn đường từ xóm Nà Hâu (tiếp giáp xã Ngọc Động) theo đường đi xã Yên Sơn đến hết địa phận xã Thanh Long (giáp xã Yên Sơn);

- Thuộc phạm vi hai bên đường đoạn đường từ đầu cầu Thanh Long 2 theo đường đi Bình Lãng đến hết địa phận xã Thanh Long (giáp xã Bình Lãng).

- Đoạn đường từ ngã ba Cốc Gạch đến phân trường Tân Phung.

c) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại.

6. Xã Bình Lãng

6.1. Phân khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 2

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền từ ngã ba Pác Nùng đến xóm Thang Tả.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ Thang Tả đến chân dốc Mạ Nền (giáp xã Thái Học, huyện Nguyên Bình);

- Đoạn đường xóm Thang Tả đến hết xóm Lũng Kinh;
- Đoạn đường từ ngã ba Pác Nùng đến cầu Vàng Ổ;
- Đoạn đường từ ngã ba Cốc Sả đến xóm Bua Hạ;
- Đoạn đường từ ngã ba Cốc My đến xóm Lạn Hạ;
- Đoạn đường từ ngã ba Pác Nùng đến xóm Bua Thượng.

b) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc xã.

6.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp thuộc phạm vi hai bên đường đoạn đường từ giáp ngã ba Pác Nùng theo đường đi Bình Lãng đến chân dốc kéo Mạ Nền (giáp xã Thái học, huyện Nguyên Bình).

- Đoạn đường từ Cốc My đến phân Trường Lũng Lạn;
- Đoạn đường từ xóm Thang Tả đến phân Trường Lũng Kinh;
- Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi Pác Nùng đến cầu Vàng ổ.

a) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại.

7. Xã Cần Nông

7.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1:

- Đất mặt tiền đoạn đường từ chân núi Bản Gải theo đường giao thông nông thôn đến công Trường Trung học Cơ sở Bó Thầu;
- Đất mặt tiền đoạn đường từ Keng Chập đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

b) Khu vực 2:

+ Vị trí 1:

- Đất còn lại xung quanh Trường Trung học Cơ sở Bó Thầu.
- Đoạn từ ngã ba xóm Nặm Dưa theo đường giao thông nông thôn đến hết xóm Bó Thầu;
- Đoạn đường từ đỉnh núi kéo Chập đến ngã ba xóm Nặm Dưa.
- Đoạn đường từ thửa đất tiếp giáp Ủy ban nhân dân xã theo đường liên huyện qua xóm Nặm Đông đến đầu cầu Nặm Đông.

+ Vị trí 2:

- Các vị trí đất mặt tiền từ cầu Nặm Đông qua xóm Nà Tênh đến hết địa giới xã Cần Nông (giáp huyện Bảo Lạc);

- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ Nặm Đông đi Phia Rạc đến hết đất xóm Phia Rạc hết đường ô tô đi lại được (giáp xã Cần Yên);
- Đoạn từ ngã ba xóm Nặm Dưa theo đường giao thông nông thôn đến hết xóm Nà Cuốn.

c) Khu vực 3: Các khu đất còn lại của xã.

7.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

- Đất nông nghiệp thuộc phạm vi 2 bên đường từ Keng Chập theo đường giao thông nông thôn đến hết Trụ sở Ủy ban nhân dân xã.
- Đoạn đường từ ngã ba Nặm Dưa theo đường giao thông nông thôn đến hết cầu rẽ lên đường vào Trường Trung học Cơ sở Cần Nông;

a) Vùng 2

- Đất nông nghiệp xung quanh Trường Trung học Cơ sở Bó Thầu;
- Đoạn đường từ nhà ông Dương Văn Sản theo đường liên huyện qua xóm Nặm Đông đến đầu cầu Nặm Đông;
- Đoạn từ cầu Nặm Đông đi qua xóm Nà Tênh đến hết địa giới xã Cần Nông (giáp huyện Bảo Lạc);
- Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ Nặm Đông đi Phia Rạc đến hết đất xóm Phia Rạc (giáp xã Cần Yên)
- Các vị trí mặt tiền đoạn từ ngã ba xóm Nặm Dưa đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã;
- Đoạn từ ngã ba xóm Nặm Dưa theo đường giao thông nông thôn đến hết xóm Nà Cuốn;
- Đoạn đường từ đỉnh núi Kéo Chập đến ngã ba xóm Nặm Dưa;

b) Vùng 3

Các khu vực đất nông nghiệp còn lại của xã.

* **Ghi chú:** Các trường hợp không quy định cụ thể thì áp dụng quy định chung.